

**CÔNG TY TNHH NINH HIỆP 1**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH NINH HIỆP 1

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NINH HIEP 1 COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: NINH HIEP 1 CO.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108360230

**3. Ngày thành lập:** 12/07/2018

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Thôn 5, Xã Ninh Hiệp, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                           | Mã ngành |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                                          | 4290     |
| 2.  | Xây dựng nhà các loại                                                                                                                                                               | 4100     |
| 3.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                             | 4663     |
| 4.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>chi tiết: Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép                                                                                | 4669     |
| 5.  | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                      | 4933     |
| 6.  | Điều hành tua du lịch                                                                                                                                                               | 7912     |
| 7.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ<br>chi tiết: Hoạt động quản lý đường bộ, cầu, đường hầm, bãi đỗ xe ô tô hoặc gara ô tô, bãi để xe đạp, xe máy; | 5221     |
| 8.  | Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                                                      | 4520     |
| 9.  | Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu<br>chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư                                                                                      | 6619     |
| 10. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                                                                  | 4649     |
| 11. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                  | 4652     |
| 12. | Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng                                                                                                                                        | 9521     |
| 13. | Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học                                                                                                                                              | 3313     |
| 14. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                                     | 4659     |
| 15. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                              | 4741     |
| 16. | Hoạt động của các cơ sở thể thao                                                                                                                                                    | 9311     |
| 17. | Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ                                                                                                                                           | 4210     |
| 18. | Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                     | 4751     |
| 19. | Sản xuất kim loại màu và kim loại quý                                                                                                                                               | 2420     |

|     |                                                                                                                                                                                                                      |             |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 20. | Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ vàng miếng, vàng kim loại)                                                                                                                                                  | 4662        |
| 21. | Xây dựng công trình công ích                                                                                                                                                                                         | 4220        |
| 22. | Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép                                                                                                                                                                                 | 4641(Chính) |
| 23. | Đại lý du lịch                                                                                                                                                                                                       | 7911        |
| 24. | Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch                                                                                                                                                         | 7920        |
| 25. | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>chi tiết:<br>- Dịch vụ môi giới bất động sản<br>- Dịch vụ tư vấn bất động sản<br>- Dịch vụ quản lý bất động sản<br>- Sàn giao dịch bất động sản | 6820        |
| 26. | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê<br>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản                                                                                           | 6810        |
| 27. | Vận tải hành khách đường bộ khác                                                                                                                                                                                     | 4932        |
| 28. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.                                                                                 | 8299        |
| 29. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                  | 4651        |
| 30. | Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình                                                                                                                                                                                  | 9522        |
| 31. | Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (trừ hoạt động của các nhà báo độc lập)                                                                                                                                   | 9000        |

**6. Vốn điều lệ:** 36.000.000.000 VNĐ

### 7. Danh sách thành viên góp vốn:

| STT | Tên thành viên    | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN THỊ THỊNH  | Xóm 2, Xã Ninh Hiệp, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                       | 18.000.000.000        | 50,000    | 001174005077                                                                                                                                      |         |
| 2   | NGUYỄN NGỌC THỊNH | Thôn 5, Xã Ninh Hiệp, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                      | 18.000.000.000        | 50,000    | 001069013085                                                                                                                                      |         |

### 8. Người đại diện theo pháp luật:

Thời gian đăng từ ngày 12/07/2018 đến ngày 11/08/2018

\* Họ và tên: NGUYỄN VĂN TÚY

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *20/06/1974*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *036074001123*

Ngày cấp: *04/02/2016*

Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 8 ngõ 140 Khuất Duy Tiến, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 8 ngõ 140 Khuất Duy Tiến, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội